

TRƯỜNG THPT LINH TRUNG

TỔ: SỬ- ĐỊA-GDCD

NHÓM: LỊCH SỬ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HK I - NĂM HỌC 2022 – 2023

MÔN LỊCH SỬ KHỐI 12 - TỰ NHIÊN

Câu 1: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là

- A. Cục diện “Chiến tranh lạnh”. B. Xu thế toàn cầu hóa.
C. Sự hình thành các liên minh kinh tế. D. Sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 2: Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện vào thời gian nào?

- A. Từ đầu những năm 50 của thế kỷ XX. B. Từ đầu những năm 60 của thế kỷ XX.
C. Từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX. D. Từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX.

Câu 3: Một trong những nguyên nhân Xô-Mĩ chấm dứt chiến tranh lạnh là:

- A. Cuộc chạy đua vũ trang làm Xô- Mỹ quá tốn kém và suy giảm về nhiều mặt.
B. Nhân dân các nước thuộc địa phản đối cuộc chiến này.
C. Liên Hợp Quốc yêu cầu chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh.
D. Nhân dân thế giới phản ứng quyết liệt cuộc chiến tranh lạnh.

Câu 4: Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện khởi đầu cuộc “Chiến tranh lạnh”?

- A. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ. B. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman.
C. Diễn văn của ngoại trưởng Mĩ Macsan. D. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mĩ Rudoven.

Câu 5: Sau khi “Chiến tranh lạnh” chấm dứt, Mĩ muốn thiết lập một trật tự thế giới như thế nào?

- A. Đa cực. B. Đơn cực.
C. Đa cực nhiều trung tâm. D. Một cực nhiều trung tâm.

Câu 6: Mĩ phát động “chiến tranh lạnh” nhằm mục đích:

- A. Chống Liên Xô và các nước XHCN. B. Chống Liên Xô và các nước TBCN.
C. Chống các nước TBCN trên thế giới. D. Chống các nước TBCN phương Tây đang lớn mạnh.

Câu 7: Thế nào là “Chiến tranh lạnh”?

- A. Là cuộc đối đầu căng thẳng giữa các nước tư bản chủ nghĩa
B. Là cuộc đối đầu căng thẳng giữa các nước xã hội chủ nghĩa
C. Là cuộc đối đầu căng thẳng giữa 2 phe tư bản chủ nghĩa-xã hội chủ nghĩa.
D. Là cuộc đối đầu căng thẳng giữa 2 phe tư bản chủ nghĩa-xã hội chủ nghĩa ở châu Âu

Câu 8: Tháng 12-1989 đã diễn ra sự kiện lịch sử nào trong các sự kiện dưới đây:

- A. Mĩ và Liên Xô chính thức tuyên bố chấm dứt “Chiến tranh lạnh” .
B. Mĩ và Liên Xô kí kết hạn chế vũ khí tiến công chiến lược.
C. Mĩ và Liên Xô kí kết văn kiện hợp tác về kinh tế.

D. Mĩ và Liên Xô kí kết hợp tác về khoa học kĩ thuật.

Câu 9: Tháng 6-1947 diễn ra sự kiện nào dưới đây?

- A. Mĩ thành lập khối quân sự NATO. B. Mĩ thành lập khối CENTO.
C. Mĩ thành lập khối SEATO. D. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mác-san”

Câu 10: Một trong những xu thế của quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng vào lĩnh vực kinh tế hiện nay là

- A. hợp tác và phát triển. B. hợp tác với các nước trong khu vực.
C. hợp tác với các nước châu Âu. D. hợp tác với các nước đang phát triển

Câu 11: Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học công nghệ là

- A. Mĩ. B. Liên Xô.
C. Nhật Bản. D. Trung Quốc.

Câu 12: Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật bắt nguồn từ

- A. những năm 40 của thế kỉ XX. B. những năm 50 của thế kỉ XX.
C. những năm 60 của thế kỉ XX. D. những năm 70 của thế kỉ XX.

Câu 13: Biểu hiện nào dưới đây phản ánh đúng xu thế toàn cầu hóa hiện nay?

- A. Sự phát triển và xã hội hóa lực lượng sản xuất.
B. Sự tăng trưởng cao của các nền kinh tế.
C. Sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế các nước trên thế giới.
D. Sự phát triển nhanh chóng của các quan hệ thương mại quốc tế.

Câu 14: Nguồn gốc của cách mạng khoa học công nghệ thế kỉ XX là

- A. do sự bùng nổ dân số trên thế giới.
B. do yêu cầu của cuộc sống con người.
C. yêu cầu của việc cải tiến vũ khí ngày càng hiện đại.
D. nhằm đáp ứng nhu cầu về vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.

Câu 15: Tại sao gọi là cách mạng khoa học công nghệ?

- A. Cuộc cách mạng chủ yếu diễn ra về kĩ thuật.
B. Với sự ra đời của các loại máy móc tiên tiến.
C. Với sự ra đời của hệ thống các công trình kĩ thuật.
D. Công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học kĩ thuật.

Câu 16: Hệ quả quan trọng của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại là

- A. diễn ra xu thế toàn cầu hóa. B. diễn ra xu thế hòa hoãn, hợp tác.
C. diễn ra xu thế hợp tác phát triển. D. diễn ra sự phát triển vượt bậc về khoa học.

Câu 17: Toàn cầu hóa ra đời là

- A. xu thế phát triển xã hội. B. xu thế phát triển của nhân loại.

C. xu thế chủ quan không thể đảo ngược.

D. xu thế khách quan không thể đảo ngược.

Câu 18: Biểu hiện nào dưới đây **không** phải là xu thế toàn cầu hóa?

A. Sự ra đời của các ngân hàng lớn trên thế giới.

B. Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

C. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.

D. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.

Câu 19: Bản chất của toàn cầu hóa là gì?

A. sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

B. sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại tài chính quốc tế.

C. sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.

D. sự tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, tác động phụ thuộc lẫn nhau của các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới.

Câu 20: Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại cuối thế kỷ XX gọi là cách mạng khoa học công nghệ vì?

A. Tạo ra nguồn năng lượng mới.

B. Phát triển về công nghệ sinh học.

C. Tạo ra nhiều vật liệu mới ứng dụng trong đời sống.

D. Cách mạng công nghệ trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học kỹ thuật.

Câu 21: Trong chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp giai cấp tư sản ở Việt Nam bị phân hóa như thế nào?

A. Tư sản dân tộc và tư sản thương nghiệp.

B. Tư sản dân tộc và tư sản công nghiệp.

C. Tư sản dân tộc và tư sản mại bản.

D. Tư sản dân tộc và tư sản công thương.

Câu 22: Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nào?

A. Ngoại thương.

B. Công nghiệp nặng.

C. Nông nghiệp và khai mỏ.

D. Giao thông vận tải.

Câu 23: Trong nửa đầu những năm 20 của thế kỷ XX, tác phẩm nổi tiếng nào của Nguyễn Ái Quốc được xuất bản?

A. Nhật kí trong tù.

B. Cương lĩnh chính trị.

C. Bản án chế độ thực dân Pháp.

D. Đường Kách Mệnh.

Câu 24: Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của Angiêri, Marốc, Tuynidi, . . . lập ra tổ chức nào?

A. Hội liên hiệp thuộc địa

B. Tổ chức Những người Cộng sản.

C. Tổ chức Những người Vô sản.

D. Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

Câu 25: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất mâu thuẫn nào trở thành mâu thuẫn cơ bản ở ba nước Đông Dương?

A. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ.

B. Mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản.

C. Mâu thuẫn giữa nông dân, công nhân Đông Dương với Pháp.

D. Mâu thuẫn giữa nhân dân Đông Dương với thực dân Pháp.

Câu 26: Sự kiện nào trên thế giới có ảnh hưởng lớn đến cách mạng Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới nhất?

- A. Sự thành công của Cách mạng tháng Mười Nga (11/1917).
- B. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Vécxai (6/1919).
- C. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp (12/1920).
- D. Nước Pháp bị khủng hoảng kinh tế.

Câu 27 : Vì sao thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam?

- A. Để phát triển kinh tế Pháp.
- B. Để bù đắp những thiệt hại do Chiến tranh thế giới lần thứ nhất gây ra.
- C. Để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.
- D. Để thu được nhiều lợi nhuận.

Câu 28: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam?

- A. Gửi bản yêu sách 8 điểm đến hội nghị Véc xai (1919).
- B. Đọc bản sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê Nin (7/1920).
- C. Lập ra Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa ở Pa ri (1921).
- D. Sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925).

Câu 29: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Việt Nam ngoài thực dân Pháp, còn có giai cấp nào trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam?

- A. Giai cấp nông dân.
- B. Giai cấp công nhân.
- C. Giai cấp đại địa chủ phong kiến.
- D. Giai cấp tư sản dân tộc.

Câu 30: Giai cấp nào có tinh thần cách mạng triệt để, có ý thức tổ chức kỉ luật cao, gắn bó với nền sản xuất hiện đại, có mối quan hệ gắn bó với nông dân?

- A. Tư sản.
- B. Công nhân.
- C. Tiểu tư sản.
- D. Địa chủ phong kiến

Câu 31: Giai cấp công nhân Việt Nam xuất thân chủ yếu từ đâu?

- A. Giai cấp tư sản bị phá sản
- B. Giai cấp nông dân bị tước đoạt ruộng đất.
- C. Giai cấp tiểu tư sản bị chèn ép.
- D. Thợ thủ công bị thất nghiệp.

Câu 32: Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng được xem là

- A. văn kiện của Đảng.
- B. tài liệu chính trị đặc biệt của Đảng.
- C. nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 33: Các tổ chức nào dưới đây đã tham dự Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu năm 1930?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.
- C. An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.
- D. Tân Việt Cách mạng đảng, An Nam Cộng sản đảng.

Câu 34: Chương trình hành động của Việt Nam Quốc dân đảng được công bố năm 1929 đã xác định tư tưởng cốt lõi của tổ chức là gì?

- A. Độc lập và tự do.
- B. Độc lập và dân chủ.
- C. Tự do, bình đẳng, bác ái.
- D. Thiết lập xã hội bình đẳng, bác ái.

Câu 35: Sự kiện dưới đây diễn ra tại nhà số 5D phố Hàm Long -Hà Nội (3-1929)?

- A. Thành lập Đông Dương Cộng sản đảng.
- B. Thành lập Đông dương Cộng Sản liên đoàn .

C. Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời.

D. Đại hội lần thứ nhất của Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên.

Câu 36: Tháng 6 năm 1925 đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

A. Tổ chức Tâm tâm xã ra đời.

B. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được thành lập.

C. Sự ra đời của tổ chức Tân việt cách mạng đảng.

D. Sự thành lập tổ chức Việt Nam quốc dân đảng.

Câu 37: Tác phẩm nào dưới đây là cơ quan ngôn luận của hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên?

A. Báo Thanh Niên.

B. Đường Cách Mệnh.

C. Bản án chế độ thực dân.

D. Báo Người cùng khổ.

Câu 38: Tác phẩm nào dưới đây tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện đào tạo cán bộ cách mạng ?

A. Nhật kí trong tù.

B. Đường Kách mệnh.

C. Hồ Chí Minh toàn tập.

D. Bản án chế độ thực dân Pháp.

Câu 39: Đại biểu của tổ chức cộng sản nào dưới đây **không** tham dự Hội nghị thành lập Đảng đầu năm 1930?

A. Đông Dương Cộng sản Đảng.

B. An Nam Cộng sản Đảng.

C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

D. An Nam cộng sản Đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn.

Câu 40: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam?

A. thành lập Đông Dương Cộng sản đảng.

B. thành lập An Nam Cộng sản đảng.

C. thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

D. thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 41: Năm 1929, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phân hoá thành tổ chức cộng sản nào sau đây?

A. Đảng Tân Việt và Đông Dương Cộng sản liên đoàn

B. Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản đảng

C. Việt Nam Quốc dân Đảng và Đông Dương Cộng sản đảng

D. Đông Dương Cộng sản đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn

Câu 42: Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là gì ?

A. Tư tưởng độc lập, tự do.

B. Tư tưởng dân chủ và tự do.

C. Tư tưởng bình đẳng, bác ái.

D. Độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 43: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của nhân tố nào dưới đây ?

A. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào yêu nước.

B. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân.

C. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào đấu tranh của nhân dân.

D. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào yêu nước và phong trào công nhân.

Câu 44: Nội dung nào dưới đây thể hiện đúng vai trò của phong trào “vô sản hóa” (1928)?

- A. thúc đẩy công nhân trở thành giai cấp lãnh đạo.
- B. đưa phong trào công nhân từ tự phát chuyển sang tự giác.
- C. đánh dấu sự trưởng thành lớn mạnh của giai cấp công nhân.
- D. truyền bá lí luận cách mạng, thúc đẩy phong trào công nhân phát triển.

Câu 45: Báo Búa liềm là cơ quan ngôn luận của

- A. An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 46: Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam (đầu năm 1930) đã quyết định thành lập

- A. An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 47: Hậu quả lớn nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế gây ra cho xã hội Việt Nam trong những năm 1929-1933 là.

- A. nhiều công nhân bị sa thải.
- B. hàng hóa khan hiếm, giá cả đắt đỏ.
- C. người có việc làm thì đồng lương ít ỏi.
- D. tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân.

Câu 48: Sang tháng 9/1930, phong trào cách mạng Việt Nam dâng cao nhất ở hai tỉnh

- A. Nghệ An và Hà Tĩnh.
- B. Hà Nội và Hải Phòng.
- C. Huế và Đà Nẵng.
- D. Sài Gòn và Huế.

Câu 49: Phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam đã

- A. lật đổ ách thống trị của đế quốc – phong kiến.
- B. tập hợp được nhân dân trong mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.
- C. bước đầu giải quyết được yêu cầu ruộng đất của nông dân.
- D. hình thành liên minh công – nông trong đấu tranh cách mạng.

Câu 50: Lực lượng vũ trang được thành lập trong phong trào Xô Viết Nghệ - Tĩnh được gọi là

- A. hồng vệ binh.
- B. hồng quân.
- C. cận vệ đỏ.
- D. tự vệ đỏ.

Câu 51: Chính quyền Xô Viết Nghệ - Tĩnh đã thực hiện chính sách gì trên lĩnh vực văn hoá - giáo dục ?

- A. Mở lớp dạy chữ Hán cho nhân dân.
- B. Mở lớp dạy tiếng Pháp cho nhân dân.
- C. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho nhân dân.
- D. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ và tiếng Pháp cho nhân dân.

Câu 52: Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương do Trần Phú khởi thảo được thông qua tại

- A. Đại hội lần thứ nhất của Đảng (tháng 3/1935).
- B. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản (đầu năm 1930).
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng (tháng 10/1930).
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1936).

Câu 53: Khối liên minh công - nông ở Việt Nam lần đầu tiên được hình thành trong

- A. phong trào dân tộc dân chủ 1919 – 1925.
- B. phong trào công nhân 1926 – 1929.
- C. phong trào cách mạng 1930 – 1931.
- D. phong trào dân tộc dân chủ 1925 – 1930.

Câu 54: Người chủ trì Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10/1930) là

- A. Trần Phú.
- B. Lê Hồng Phong.
- C. Nguyễn Văn Cừ.
- D. Nguyễn Ái Quốc.

Câu 55: Luận cương chính trị (10/1930) của Đảng xác định động lực chính của cách mạng là

- A. nông dân, công nhân, trí thức.
- B. công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc.
- C. công nhân, nông dân.
- D. công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản.

Câu 56: Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương từ khi nào ?

- A. Tháng 10/1930.
- B. Tháng 4/1931.
- C. Tháng 3/1935.
- D. Tháng 7/1935.

Câu 57: Hai khẩu hiệu chính trị mà Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 là.

- A. “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày”.
- B. “Chống đế quốc” và “Chống phát xít, chống chiến tranh”.
- C. “Giải phóng dân tộc” và “tích thu ruộng đất của đế quốc Việt gian”.
- D. "Đả đảo chủ nghĩa đế quốc! Đả đảo phong kiến", "Thả tù chính trị".

Câu 58: Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (7-1935) xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng thế giới là gì?

- A. Chống chủ nghĩa đế quốc.
- B. Chống chủ nghĩa phát xít.
- C. Chống chủ nghĩa thực dân.
- D. Chống chế độ phản động thuộc địa

Câu 59: Phương pháp đấu tranh của cách mạng thời kì 1936 – 1939 là sự kết hợp.

- A. công khai, bí mật và đấu tranh vũ trang.
- B. hợp pháp, bất hợp pháp, đấu tranh chính trị.

C. công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

D. đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, bất hợp pháp.

Câu 60: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) đã chủ trương thành lập.

A. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.

B. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

C. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 61: Phong trào đấu tranh tiêu biểu nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là gì?

A. Phong trào đấu tranh nghị trường.

B. Phong trào Đông Dương Đại hội.

C. Đấu tranh trên lĩnh vực báo chí.

D. Phong trào đón Gôđa đầu năm 1937.

Câu 62: Tại sao phong trào dân chủ 1936 – 1939 thu hút được sự hưởng ứng đông đảo của các tầng lớp nhân dân?

A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh.

B. Quần chúng đã được tuyên truyền và giác ngộ cao về chính trị.

C. Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp nói lỏng một số chính sách tiến bộ.

D. Đảng đã có mục tiêu, phương pháp và khẩu hiệu đấu tranh phù hợp.

Câu 63: Mục đích chính của Đảng khi tổ chức phong trào đón phái viên G. Gôđa vào đầu năm 1937 là gì?

A. Tập dợt lực lượng cách mạng.

B. Thức tỉnh quần chúng đấu tranh.

C. Biểu dương lực lượng.

D. Đưa ra những yêu sách dân sinh, dân chủ.

Câu 64: So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh.

A. công khai và bí mật.

B. chính trị và vũ trang.

C. nghị trường và đấu tranh báo chí.

D. ngoại giao với vận động quần chúng.

Câu 65: Bài học nào được rút ra từ phong trào dân chủ 1936 – 1939 còn nguyên giá trị trong thời đại ngày nay?

A. Chủ trương phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

B. Phương pháp tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

C. Linh hoạt các phương pháp đấu tranh kinh tế, chính trị, ngoại giao.

D. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào cách mạng nước ta.

Câu 66: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7/1936) đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là

A. đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình.

B. chống phát xít và chiến tranh đế quốc.

C. chống đế quốc và chống phong kiến.

D. chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai.

Câu 67: Mục tiêu đấu tranh trực tiếp, trước mắt của phong trào cách mạng 1936 – 1939 là:

A. chống đế quốc, đòi độc lập dân tộc.

B. đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.

C. chống phong kiến tay sai.

D. đòi quyền tự trị cho Đông Dương.

Câu 68: Trong phong trào Đông Dương Đại hội (1936), Đảng đã tổ chức nhân dân họp và đưa ra các bản

A. yêu sách.

B. dân nguyện.

C. tuyên ngôn.

D. tố cáo.

Câu 69: Nội dung nào phản ánh đúng tình hình kinh tế Việt Nam giai đoạn 1936 – 1939?

A. Kinh tế vẫn trì trệ, công nghiệp gần như tê liệt.

B. Công thương nghiệp phát triển nhanh chóng.

C. Từng bước phục hồi và phát triển so với giai đoạn trước.

D. Kinh tế phát triển, khả năng độc lập cao, kỹ thuật được cải tiến.

Câu 70 : Hội nghị Trung ương Đảng 11-1939 đã đánh dấu sự chuyển hướng đúng đắn về chỉ đạo chiến lược cách mạng vì

A. giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

B. đặt vấn đề dân tộc cho toàn cõi Đông

Dương.

C. giải quyết kịp thời vấn đề ruộng đất cho nông dân.

D. xác định kẻ thù chủ yếu trước mắt là phát xít

Nhật.

Câu 71: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) chủ trương thành lập mặt trận nào dưới đây?

A. Mặt trận Liên Việt.

B. Mặt trận Đồng Minh.

C. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Mặt trận Việt Minh).

Câu 72: Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách gì ở Việt Nam?

A. Kinh tế mới.

B. Kinh tế chỉ huy.

C. Kinh tế thời chiến.

D. Thuộc địa thời chiến.

Câu 73: Khi quân Nhật vượt biên giới Việt-Trung tiến vào miền Bắc Việt Nam, quân Pháp có thái độ và hành động gì?

A. Kiên quyết đấu tranh chống quân Nhật.

B. Phối hợp cùng nhân dân ta đấu tranh chống Nhật.

C. Vừa chống Nhật, vừa bắt tay với chúng để đàn áp nhân dân Đông Dương.

D. Nhanh chóng đầu hàng, cầu kết với Nhật cùng thống trị và bóc lột nhân dân.

Câu 74: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 có vai trò như thế nào đối với Cách mạng tháng Tám 1945?

A. Chủ trương thành lập Việt Minh.

- B. Cùng cố được khối đoàn kết nhân dân.
- C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- D. Hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng.

Câu 75: Nội dung nào dưới đây **không** thuộc Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8?

- A. Tạm gác cách mạng ruộng đất.
- B. Kẻ thù của cách mạng là Pháp-Nhật.
- C. Nhiệm vụ chủ yếu là đấu tranh giai cấp.
- D. Nhiệm vụ chủ yếu là giải phóng dân tộc.

Câu 76: Sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) là do nguyên nhân cơ bản nào?

- A. Mâu thuẫn Pháp-Nhật càng lúc càng gay gắt.
- B. Nhật tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít.
- C. Thất bại gần kề của Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật nhiều khó khăn.

Câu 77: Điểm giống nhau cơ bản giữa nội dung Hội nghị 11-1939 và Hội nghị 5-1941 là gì?

- A. Liên kết công-nông chống phát xít.
- B. Chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh.
- C. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và cấp bách.
- D. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp lên hàng đầu.

Câu 78: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nạn đói cuối 1944 đầu 1945 ở Việt Nam là gì?

- A. Vụ mùa năm 1945 thất thu do thiên tai.
- B. Thực dân Pháp bắt dân ta bán thóc theo diện tích cày cấy.
- C. Lương thực từ miền Nam không thể vận chuyển ra miền Bắc.
- D. Phát xít Nhật bắt dân ta nhổ lúa, hoa màu để trồng đay, thầu dầu.

Câu 79: Hình thái khởi nghĩa đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa được xác định trong hội nghị nào dưới đây?

- A. Hội nghị thành lập Đảng (đầu 1930).
- B. Hội nghị Trung ương Đảng lần 8 (5-1941).
- C. Hội nghị Trung ương Đảng lần 6 (11-1939).
- D. Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào (14 và 15-8-1945).

Câu 80: Sau khi vào Đông Dương (9-1940), phát xít Nhật đã làm gì?

- A. Thiết lập bộ máy thống trị của Nhật.
- B. Thay đổi toàn bộ bộ máy thống trị của thực dân Pháp.
- C. Thi hành chính sách thù địch đối với chính quyền Pháp.
- D. Giữ nguyên bộ máy thống trị của Pháp để vơ vét và đàn áp cách mạng.